

Số: 52/BC-UBND

Cát Tiên, ngày 31 tháng 01 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 335/KH-ĐĐBQH ngày 15/12/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”;

Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

### **PHẦN I**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2018 - 2023**

#### **I. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Đánh giá chung tình hình chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 06/7/2018 của Huyện ủy Cát Tiên thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. UBND huyện Cát Tiên ban hành Văn bản số 776/UBND ngày 21/8/2018 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày

26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 06/7/2018 của Huyện ủy; trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có liên quan trực thuộc UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, đề án thực hiện đảm bảo thời gian và hiệu quả. Đồng thời, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý số lượng người làm việc và đề án vị trí việc làm, xác định chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước từng năm và giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- UBND huyện đã triển khai đến các đơn vị Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập nghiên cứu thực hiện đảm bảo đúng quy định. Qua tổ chức thực hiện tự chủ theo các Nghị định của Chính phủ, các đơn vị đã phát huy quyền tự chủ trong xây dựng, thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan và tăng cường sự giám sát của viên chức, người lao động trong việc sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **2. Các văn bản do chính quyền địa phương ban hành (nếu có) nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng**

- Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Cát Tiên. Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của bậc học Trung học cơ sở; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của bậc học Tiểu học; Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm quản lý khai thác và công trình công cộng (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng); Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của bậc học Mầm non; Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Nông nghiệp; Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao; Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của Lưu trữ viên (*làm công tác hồ sơ lưu trữ của huyện*).

- Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện Cát Tiên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Cát Tiên.

- Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Cát Tiên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Cát Tiên về việc phân loại và giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **1. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **1.1. Tình hình và kết quả đạt được**

##### **1.1.1. Kết quả chung về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập:**

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tính đến hết ngày 31/12/2023 là 34 đơn vị; giảm 9 đơn vị so với năm 2015, giảm 7 đơn vị so với năm 2017, giảm 2 đơn vị so với năm 2021.

- Các đơn vị được chủ động sắp xếp bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức; thực hiện tốt chính sách cho người lao động; thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động theo quy định; bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

**1.1.2. Kết quả về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể:**

##### *(1) Lĩnh vực giáo dục - đào tạo:*

- Năm 2021: giảm 03 đơn vị, do sáp nhập Trường MN Mỹ Lâm vào Trường MN Nam Ninh thành Trường MN Nam Ninh, sáp nhập Trường TH Mỹ Lâm và Trường TH Nam Ninh thành trường TH Nam Ninh, sáp nhập Trường TH Tư Nghĩa và Trường TH Quảng Ngãi thành Trường TH Quảng Ngãi.

- Năm 2022: giảm 01 đơn vị, do sáp nhập Trường TH Võ Thị Sáu vào Trường TH Lê Hồng Phong thành Trường TH Lê Hồng Phong.

- Năm 2023: giảm 01 đơn vị, do sáp nhập Trường THCS Phù Mỹ và Trường THCS Đồng Nai thành Trường THCS Đồng Nai.

##### *(2) Lĩnh vực y tế:*

- Năm 2016: giảm 01 đơn vị, do Trung tâm y tế trở thành đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

- Năm 2019: giảm 01 đơn vị, do sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGD vào Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế.

##### *(3) Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch:*

- Năm 2018: giảm 01 đơn vị do thực hiện sáp nhập Đài Truyền thanh -

Truyền hình và Trung tâm Văn hóa thể thao và đổi tên thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao.

*(4) Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:*

- Năm 2016: giải thể Ban quản lý bến xe.

- Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2755/QĐ-UBND thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện (được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện) là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên

**1.2. Tồn tại, hạn chế:** không.

**2. Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**2.1. Tình hình và kết quả đạt được**

**2.1.1. Kết quả quản lý biên chế:**

- Số lượng người làm việc (bao gồm số lượng biên chế và số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ) trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tính đến hết ngày 31/12/2023 là 799 người.

- Hàng năm, sau khi có văn bản thông báo số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND huyện đã giao số lượng người làm việc cho các đơn vị, giao các cơ quan sử dụng hiệu quả biên chế được giao. Việc sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động làm chuyên môn nghiệp vụ thực hiện theo đúng quy định của Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nay được thay thế bằng Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập).

- Công tác tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Công tác tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua kỳ xét tuyển, theo nguyên tắc cạnh tranh, khách quan, công khai; chất lượng của đội ngũ viên chức của các đơn vị từng bước được nâng cao, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực. Hàng năm các đơn vị thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức.

**2.1.2. Kết quả tinh giản biên chế:**

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp là 18 người.

**2.1.3. Kết quả thực hiện về số lượng lãnh đạo cấp phó do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó sau khi sáp nhập, hợp nhất...:**

Công tác bổ nhiệm cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện nghiêm túc, theo quy định. Số lượng lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó.

**2.1.4. Kết quả nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được thực hiện theo kế hoạch, đúng đối tượng, phù hợp tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý, phù hợp với từng vị trí việc làm, chức danh được quy hoạch. Qua đào tạo, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên cả về trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng, kinh nghiệm công tác và năng lực thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

**2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:** không.

**3. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công**

**3.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

- Về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và loại hình doanh nghiệp khác: không có.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển thành công ty cổ phần tính đến hết ngày 31/12/2023: không có.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo từng, ngành lĩnh vực tính đến hết ngày 31/12/2023: không có.

**3.2. Tồn tại, hạn chế:** không.

**4. Về hoàn thiện cơ chế tài chính, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập**

**4.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

- Đến ngày 31/12/2023, trên địa bàn huyện có 34 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) gồm có 01 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4) gồm có 33 đơn vị.

**4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Một số đơn vị sự nghiệp còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện do NSNN đảm bảo toàn bộ chi hoạt động, định mức phân bổ dự toán theo chỉ tiêu biên chế còn khiêm tốn, nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các đơn vị còn thấp, ngoài ra các đơn vị còn phải tiết kiệm 10% kinh phí hoạt động thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương nên gặp khó khăn khi thực hiện cơ chế tự chủ, không có điều kiện tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập.

- Nhiều khoản chi thường xuyên phát sinh nhưng chưa được qui định cụ thể trong qui chế chi tiêu nội bộ mà thực hiện theo quyết định của thủ trưởng đơn vị, dẫn tới hạn chế về tính công khai, dân chủ trong quá trình quản lý tài chính.

## **5. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập**

### **5.1. Tình hình và kết quả đạt được:**

Các đơn vị sự nghiệp đã ban hành quy chế, xác định thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, người đứng đầu. Đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp theo quy định của nhà nước, các đơn vị đã chủ động đề ra các giải pháp thực hiện tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên trên cơ sở quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thông qua hình thức khoán chi cước phí điện thoại, văn phòng phẩm, công tác phí, điện nước, quy định định mức chi tiếp khách đến làm việc tại cơ quan, thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch về tài chính. Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị đã được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và có sự thống nhất giữa Thủ trưởng đơn vị với đại diện tổ chức công đoàn và thông qua Hội nghị công chức, viên chức. Nội dung chi, mức chi phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ và tính chất hoạt động của đơn vị, qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản tại đơn vị.

### **5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Công tác huy động vốn, tạo nguồn tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt hiệu quả.

*(Kèm theo các phụ lục)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Đánh giá chung**

- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được quan tâm thực hiện tạo sự thống nhất trong toàn thể CBCCVC về chủ trương sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CCVC. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có liên quan trực thuộc UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, đề án thực hiện đảm bảo thời gian và hiệu quả, xây dựng Đề án tinh giản biên chế lộ trình. Qua sắp xếp giảm bớt đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi ngân sách.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động sắp xếp bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức; thực hiện tốt chính sách cho người lao động; thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động

theo quy định; bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo đúng các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Về cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị đã chủ động trong nguồn kinh phí được giao và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả chuyên môn được giao.

## **2. Tồn tại hạn chế**

- Trong quá trình thực hiện việc sáp nhập các đơn vị gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức.

- Nguồn thu sự nghiệp thấp nên các đơn vị gặp khó khăn khi thực hiện cơ chế tự chủ, không có điều kiện tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập.

## **3. Bài học kinh nghiệm trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tạo sự đồng thuận khi tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, công bằng, đúng pháp luật; đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện, phân rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu trong việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các đơn vị.

- Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ để sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; đồng thời xây dựng Đề án tinh giản biên chế đối với các đơn vị. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức theo hướng tập trung, thống nhất; đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng cơ cấu đội ngũ công chức viên chức theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo một cách hợp lý. Đẩy mạnh và hoàn thành việc xác định vị trí việc làm, để trên cơ sở đó bố trí số lượng người làm việc hợp lý cho từng đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các đơn vị; đồng thời kết hợp tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức ở từng đơn vị. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy ở các đơn vị.

## **PHẦN II GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

### **I. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng, Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 06/7/2018 của Huyện ủy Cát Tiên thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị

quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” đề cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhận thức đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và kế hoạch triển khai thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng và Huyện ủy Cát Tiên.

## **2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã nhằm đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Tăng dần mức độ tự chủ về tài chính của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện.

## **3. Làm tốt công tác quản lý số lượng người làm việc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc trong từng đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Thực hiện công tác tinh giản biên chế đúng quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Làm tốt công tác tuyên truyền, giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức thuộc diện tinh giản biên chế. Không bố trí, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động vượt quá biên chế viên chức được giao.

- Chú trọng công tác đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm, đảm bảo đúng thực chất để quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm quy định về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không bổ nhiệm thêm cấp phó. Trường hợp điều chuyển lãnh đạo giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **4. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế về tài chính, phát huy quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật**

Các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành về cơ chế tự chủ để rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các quy định, quy chế về chi tiêu nội bộ, quản lý tài chính, tài sản công; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị. Khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế và văn hóa theo đúng quy định của pháp luật.

## 5. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên cơ sở gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình mới. Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý số lượng người làm việc và đề án vị trí việc làm, xác định chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước từng năm.

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực sự nghiệp công.

- Khuyến khích, đẩy mạnh phát triển xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

- Từ nay đến năm 2030 đề nghị các đơn vị liên quan trực thuộc UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, đề án triển khai thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; báo cáo, đề xuất xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, có trách nhiệm chủ động phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch đề ra.

## II. KIẾN NGHỊ: không.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn huyện Cát Tiên./.

### Nơi nhận:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Phúc**

**Phụ lục 2**  
**SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 52/BC-UBND ngày 31 /01/2024 của UBND huyện Cát Tiên)



**I. CÁC NĂM 2015, 2017, 2018, 2019**

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015					Năm 2017					Năm 2018					Năm 2019				
		Tổng cộng <sup>1</sup>	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực			
			ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX	ĐVSNNCL tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNNCL do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX	ĐVSNNCL tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNNCL do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX	ĐVSNNCL tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNNCL do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNNCL tự bảo đảm chi TX	ĐVSNNCL tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNNCL do NSNN bảo đảm chi TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	<b>TỔNG<sup>2</sup></b>	<b>43</b>			<b>1</b>	<b>42</b>	<b>41</b>			<b>1</b>	<b>40</b>	<b>40</b>			<b>1</b>	<b>39</b>	<b>39</b>			<b>1</b>	<b>38</b>
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo																				
5	ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện	36				36	36				36	36				36	36				36
...	...																				
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																				
5	ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện																				
...	...																				
III	Lĩnh vực y tế																				
5	ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện	2				2	1				1	1				1					

<sup>1</sup> Cột (3) = (4) + (5) + (6) + (7);  
 - Cột (8) = (9) + (10) + (11) + (12);  
 - Cột (13) = (14) + (15) + (16) + (17);  
 - Cột (18) = (19) + (20) + (21) + (22).  
<sup>2</sup> Thống kê cả ĐVSNNCL cấp 2, cấp 3...

IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																				
V	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao																				
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	1			1	1				1	1				1	1				1	
VI	Lĩnh vực thông tin và truyền thông																				
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	1			1	1				1											
VII	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																				
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	3			1	2	2			1	1	2			1	1	2			1	1

## II. CÁC NĂM 2020, 2021, 2022, 2023

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2020					Năm 2021					Năm 2022					Năm 2023				
		Tổng cộng <sup>3</sup>	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực				Tổng cộng	Lĩnh vực			
			ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX	ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNCN do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX	ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNCN do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX	ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNCN do NSNN bảo đảm chi TX		ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX và chi ĐT	ĐVSNCN tự bảo đảm chi TX	ĐVSNCN tự bảo đảm một phần chi TX	ĐVSNCN do NSNN bảo đảm chi TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG <sup>4</sup>	39			1	38	36		1		35	35		1		34	34		1		33

- <sup>3</sup> Cột (3) = (4) + (5) + (6) + (7);  
 - Cột (8) = (9) + (10) + (11) + (12);  
 - Cột (13) = (14) + (15) + (16) + (17);  
 - Cột (18) = (19) + (20) + (21) + (22).

I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo																		
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	36			36	33			33	32				32	31				31
...	...																		
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																		
...	...																		
III	Lĩnh vực y tế																		
...	...																		
IV	Lĩnh vực khoa học và công nghệ																		
...	...																		
V	Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao																		
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	1			1	1			1	1				1	1				1
...	...																		
VI	Lĩnh vực thông tin và truyền thông																		
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện																		
...	...																		
VII	Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác																		
5	ĐVSNCN thuộc UBND cấp huyện	2			1	1	2		1	2			1	1	2		1		1
...	...																		

<sup>4</sup> Thống kê cả ĐVSNCN cấp 2, cấp 3...



**Phụ lục 3**  
**VỀ SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
(Kèm theo Báo cáo số: 52/BC -UBND ngày 31 /01/2024 của UBND huyện)

TT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện (Nội dung cụ thể)	Chưa thực hiện (Nêu rõ lý do)	Kiến nghị, đề xuất
1	<b>Lĩnh vực giáo dục - đào tạo</b>			
	Hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).	Chuyển đổi trường PTDTBT TH&THCS Đồng Nai Thượng thành trường TH&THCS Đồng Nai Thượng		
2	<b>Các nội dung sắp xếp, tổ chức lại khác</b>			
		1. Sáp nhập trường TH Mỹ Lâm vào trường TH Nam Ninh thành trường TH Nam Ninh 2. Sáp nhập trường TH Tư Nghĩa vào trường TH Quảng Ngãi thành trường TH Quảng Ngãi. 3. Sáp nhập trường MN Mỹ Lâm vào trường MN Nam Ninh thành trường MN Nam Ninh. 4. Sáp nhập trường TH Võ Thị Sáu vào trường TH Lê Hồng Phong thành trường TH Lê Hồng Phong. 5. Sáp nhập trường THCS Phù Mỹ vào trường THCS Đồng Nai thành trường THCS Đồng Nai.		

**Phụ lục 4**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ**  
**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN**  
 (Kèm theo Báo cáo số: 51BC-UBND ngày 01/01/2024 của UBND huyện)

T	Cơ quan, tổ chức	Năm 2015			Năm 2017			Năm 2021			Năm 2023			So sánh năm 2023 với năm 2021				So sánh năm 2023 với năm 2017				So sánh năm 2023 với năm 2015							
		Tổng cộng	Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	Tổng cộng	Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ		Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ		Biên chế		Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ				
			Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của ĐVSNNCL			Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của ĐVSNNCL			Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của ĐVSNNCL			Hương lương từ NSNN	Hương lương từ nguồn thu của ĐVSNNCL	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Số biên chế tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	
																													Số biên chế tăng/giảm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giáo dục và Đào tạo	854	627		227	850	601		249	790	778		12	753	724		29	-37	4,6	17	141,6	-97	11,4	-220	88,3	-101	11,8	-201	88,5
2	Trung tâm GDNN - GDTX	11	5		6	11	5		6	11	11		0	11	11		0	0	0	0	0	6	55%	-6	55	6	55	-6	55
3	Trung tâm Văn hóa, Thể thao	12	7		5	11	6		5				7	23	15		8	-2	8	1	14	3	15	0	0	2	9,5	0	0
4	Đài Truyền thanh - Truyền hình	9	6		3	9	6		3																				
5	Trung tâm Nông nghiệp	12	9	0	3	11	8	0	3	11	11	0	0	11	10		1	0	0	1	100	0	0	-2	66,66	1	83	-2	66,66
6	Lưu trữ huyện										1	1		1	1			0	0	0	0	1	100	0	0	1	100	0	0
7	Ban quản lý bến xe	3	2		1	3	2		1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-2	100	-1	100	-2	100	-1	100
8	Ban quản lý dự án ĐTXD và CTCC huyện	17	6		11	20	6		14									0	0	0	0	-6	100	-14	100	-6	100	-11	100

Phụ lục 5

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số: 52/BC -UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015			Năm 2017			Năm 2021			Năm 2023		
		Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng	Số viên chức	Số công chức (nếu có)	Số lao động hợp đồng
	Ban quản lý DA ĐTXDCTCC	0	0	0	0	0	0	6		79	6		89

**Phụ lục 6**  
**SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ TRÊN MỘT ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
(Kèm theo Báo cáo số: 52/BC -UBND ngày 31 /01/2024 của UBND huyện)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Số lượng lãnh đạo cấp phó/một đơn vị				So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2021		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2017		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2015	
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm
<b>I</b>	<b>Các đơn vị sự nghiệp giáo dục</b>										
1	MN Phước Cát 2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
2	MN Phước Cát	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
3	MN Đức Phổ	2	2	1	1	0	0	-1	50	-1	50
4	MN Đồng Nai	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
5	MN Phù Mỹ	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
6	MN Gia Viễn	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
7	MN Tiên Hoàng	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
8	MN Đồng Nai Thượng	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
9	MN Nam Ninh	1	1	2	2	0	0	0	0	0	0
10	MN Mỹ Lâm	1	1								
11	MN Quảng Ngãi	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
12	Th Phước Cát 2	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
13	Th Phước Cát	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
14	TH Kim Đồng	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
15	TH Đức Phổ	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
16	TH Phù Mỹ	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
17	TH Võ Thị Sáu	1	1	1	2	0	0	0	0	0	0
18	TH Lê Hồng Phong	1	1	1							
19	TH Gia Viễn	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
20	TH Tiên Hoàng	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0



TT	Đơn vị, lĩnh vực	Số lượng lãnh đạo cấp phó/một đơn vị				So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2021		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2017		So sánh thực hiện năm 2023 so với năm 2015	
		Năm 2015	Năm 2017	Năm 2021	Năm 2023	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Số lượng lãnh đạo cấp phó tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm
5	Ban quản lý dự án ĐTXD và CTCC	1	1	2	2	0	0	1	100%	1	100%